

Ngày 31/03/2025	38,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.5%	39.7%	40.4%

2024	
ROE	14.7%
	+/- YoY ▲ 6.4%

Q1/25	
DT thuần	203
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 178 ▼ 46.7%
	YoY ▼ 82.0 ▼ 28.7%

2024	
DT thuần	1,182
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 230 ▲ 24.1%

Q1/25	
LN gộp	90.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 108 ▼ 54.4%
	YoY ▼ 7.70 ▼ 7.8%

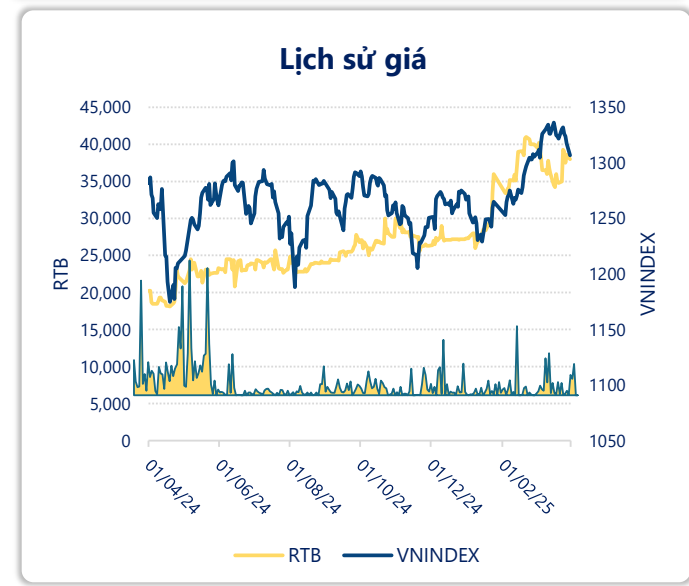
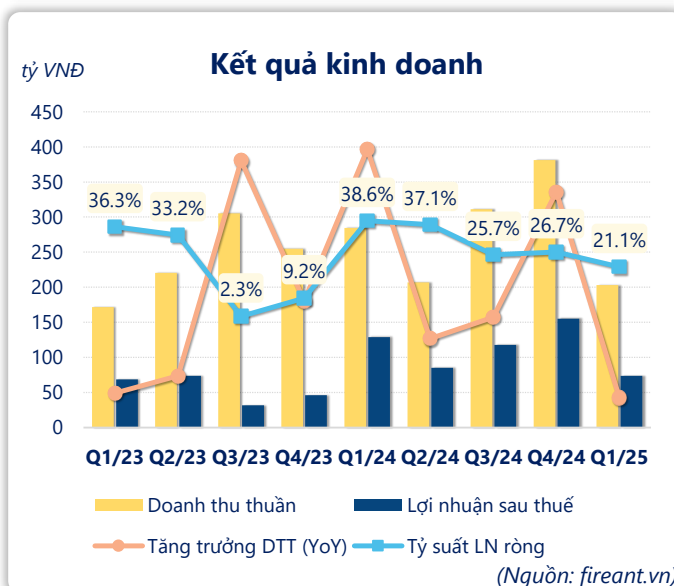
2024	
LN gộp	483
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 228 ▲ 89.0%

Q1/25	
LN thuần	72.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 90.6 ▼ 55.6%
	YoY ▼ 1.70 ▼ 2.2%

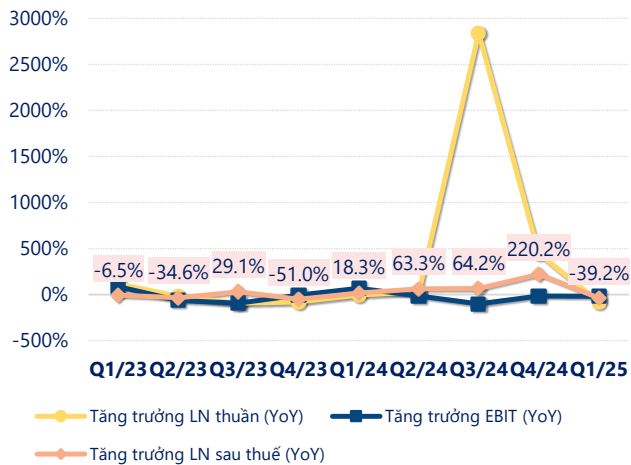
2024	
LN thuần	370
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 212 ▲ 134%

Q1/25	
LN sau thuế	73.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 81.2 ▼ 52.4%
	YoY ▼ 55.2 ▼ 42.8%

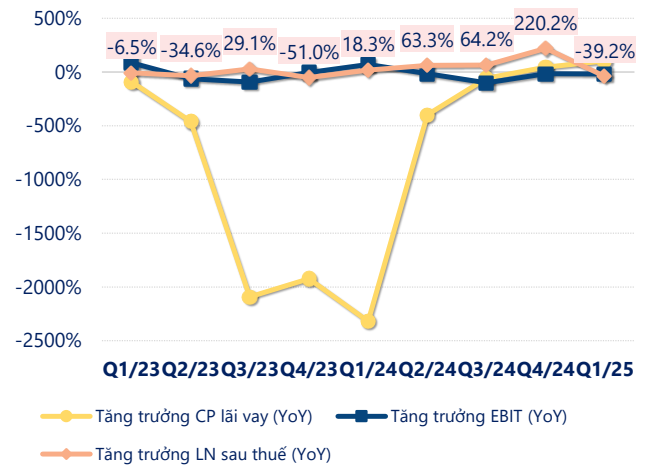
2024	
LN sau thuế	484
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 240 ▲ 98.6%



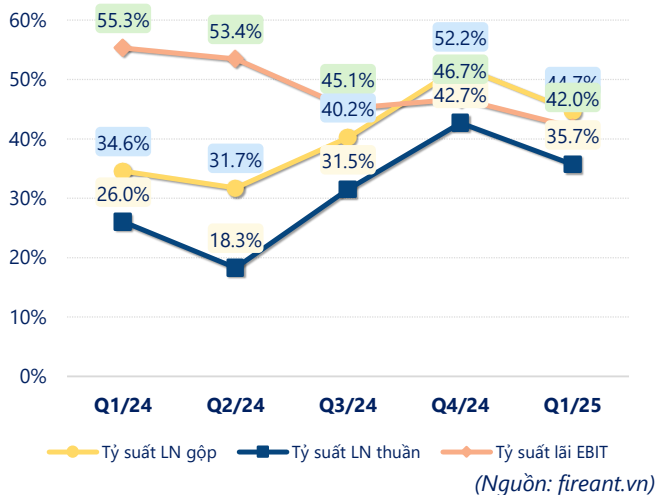
Tăng trưởng lợi nhuận



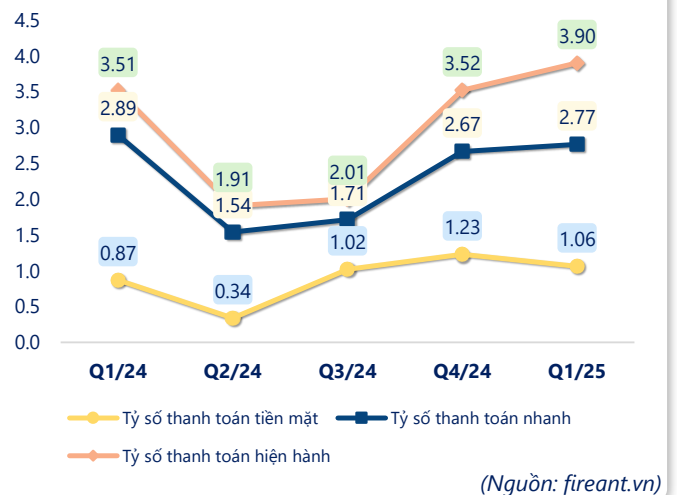
Tăng trưởng chi phí



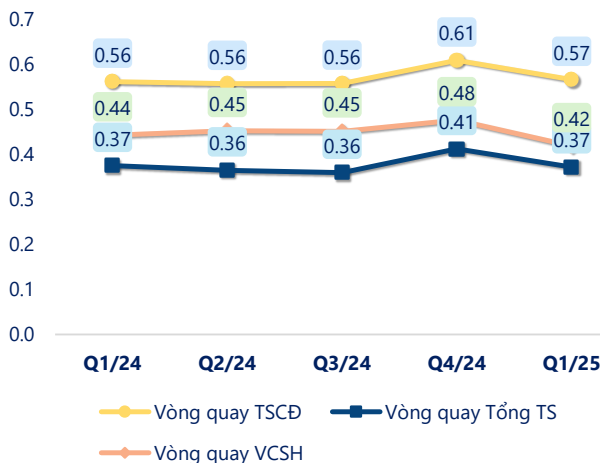
Tỷ suất lợi nhuận



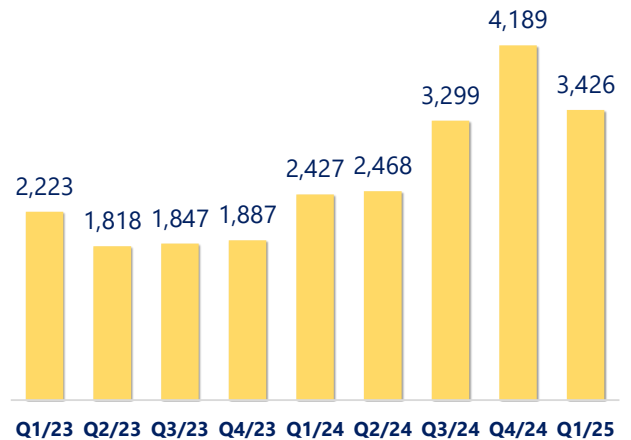
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	203	285	-28.7%	1,182	952	24.1%
Giá vốn hàng bán	112	186	-39.6%	699	697	0.4%
Lợi nhuận gộp	90.7	98.4	-7.8%	483	255	89.0%
Doanh thu HĐTC	5.45	8.21	-33.6%	39.4	37.9	3.9%
Chi phí TC	3.83	10.1	-62.1%	36.5	41.5	-12.1%
Chi phí lãi vay	2.01	3.45	-41.8%	12.4	20.2	-38.9%
LN trong công ty LKLD	0.02	-0.73	103%	-5.16	-2.94	-75.5%
Chi phí bán hàng	6.13	7.28	-15.8%	37.6	30.0	25.6%
Chi phí QLDN	13.8	14.3	-3.6%	73.1	61.2	19.4%
LN thuần từ HĐKD	72.4	74.1	-2.2%	370	158	134%
Lợi nhuận khác	10.8	79.8	-86.4%	202	137	47.1%
LN trước thuế	83.3	154	-45.9%	572	295	93.8%
Lợi nhuận sau thuế	73.8	129	-42.8%	484	244	98.6%
LNST của CĐ cty mẹ	42.8	110	-61.1%	367	190	93.6%

(Nguồn: fireant.vn)

